

Bản án số: 29/2024/HNGĐ - ST

Ngày 23-8-2024

“Về việc ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:** Bà Tô Thị Thịnh

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Bà Phạm Thị Dung
- Bà Vũ Thị Xuyên

**Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thanh H; địa chỉ cư trú: tổ 3, khu TL 1, phường PD, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Tùng L; địa chỉ cư trú: tổ 3, khu TL 1, phường PD, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại các phiên hoà giải và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hoàng Thanh H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thanh H và anh Nguyễn Tùng L tự nguyện kết hôn tại UBND phường PD, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống cùng bố chồng tại tổ 3, khu TL 1, phường PD, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung

sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L hay tụ tập bạn bè chơi bời và bỏ bê gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị được gia đình hai bên động viên, hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị sống ly thân từ ngày 01/5/2024 cho đến nay, khi ly thân chị về sống cùng cô cũng tại tổ 3, khu TL 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí. Nay, chị Hoàng Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tùng L.

- Về con chung: quá trình chung sống giữa chị H và anh L có 01 con chung tên là Nguyễn Duy M, sinh ngày 28/6/2021. Nay vợ chồng ly hôn chị H nhận quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/ 1 tháng.

Chị H trình bày, hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH TIAN JIAN VIỆT NAM, địa chỉ: khu T, phường PĐ, thành phố Uông Bí, thu nhập trung bình khoảng 9.000.000đ/ 1 tháng. Chị H cam đoan đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại bản tự khai, tại các phiên hoà giải bị đơn Nguyễn Tùng L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tùng L và chị Hoàng Thanh H tự nguyện kết hôn tại UBND phường PĐ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống cùng bố đẻ của anh tại tổ 3, khu TL 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh mãi chơi, bỏ bê gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng anh được gia đình hai bên động viên, hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh sống ly thân từ ngày 01/5/2024 cho đến nay, khi ly thân chị H về sống cùng cô cũng tại tổ 3, khu TL 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí. Nay, chị Hoàng Thanh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì anh đã suy nghĩ và hiểu được lý do vợ chồng mâu thuẫn, tất cả mọi lỗi lầm là do anh còn quá nông nổi, ham chơi, không nghĩ đến vợ con, anh rất ân hận và thương vợ con. Anh mong chị H cho anh cơ hội để anh sửa chữa sai lầm, thay đổi bản thân để giữ lại hạnh phúc gia đình, mong muốn cho con có một gia đình trọn vẹn, tuổi thơ không bị thiệt thòi.

- Về con chung: quá trình chung sống giữa anh L và chị H có 01 con chung tên là Nguyễn Duy M, sinh ngày 28/6/2021. Khi vợ chồng sống ly thân,

con chung ở cùng với chị H. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh đồng ý để chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/ 1 tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Tùng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Ngọc T – Trưởng khu TL 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí cho biết: Chị Hoàng Thanh H và anh Nguyễn Tùng L kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị H và anh L về chung sống cùng bố đẻ anh L tại tổ 3, khu TL 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hoà thuận, hạnh phúc, cho đến khoảng thời gian gần đây thì chị H và anh L phát sinh mâu thuẫn nên thường xảy ra chửi mắng, cãi vã. Về nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của chị H và anh L thì chính quyền địa phương không nắm được vì hai bên không thông qua hoà giải tại cơ sở. Về con chung: giữa chị H và anh L có 01 con chung tên là Nguyễn Duy M, sinh năm 2021, cháu M hiện nay đang ở cùng với chị H. Ông T cũng cho biết hiện nay chị H cùng với con không còn chung sống cùng anh L nữa mà chuyển về sinh sống cùng với cô cũng tại tổ 3, khu TL 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí. Về tài sản chung, nợ chung của chị H và anh L: chính quyền địa phương không nắm được. Việc chị H yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh L và đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh L cấp dưỡng 2.000.000đ/ 1 tháng, quan điểm của ông Nguyễn Ngọc T: đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn về cơ bản cũng đã chấp hành và thực hiện tương đối đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giải quyết cho chị Hoàng Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Tùng L; giao con chung Nguyễn Duy M, sinh ngày 28/6/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Nguyễn Tùng L cấp dưỡng cho con 2.000.000đ/ 1 tháng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Hoàng Thanh H thì đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Tùng L có địa chỉ cư trú tại tổ 3, khu TL 1, phường PĐ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Tùng L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt (không có lý do) và không có đơn xin xét xử vắng mặt; nguyên đơn chị Hoàng Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thanh H và anh Nguyễn Tùng L tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L ham chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Chị H và anh L sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay, khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc; tuy nhiên anh L không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để con cái có một gia đình trọn vẹn.

Hội đồng xét xử xét thấy: giữa chị H và anh L có mâu thuẫn, mà lỗi là do anh L ham chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Cả hai hiện nay đã sống ly thân, hai người không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về con chung:*

Chị Hoàng Thanh H và anh Nguyễn Tùng L có một con chung là cháu Nguyễn Duy M, sinh ngày 28/6/2021, nay ly hôn chị H nhận nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/ 1 tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: khi chị H và anh L sống ly thân thì con chung ở cùng chị H, được chị H chăm sóc chu đáo; mặt khác, con chung hiện nay còn nhỏ cần được sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Ngoài ra anh L cũng có quan điểm nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh L đồng ý cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/ 1 tháng. Do đó, cần giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung là 2.000.000đ/ 1 tháng.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hoàng Thanh H và anh Nguyễn Tùng L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Hoàng Thanh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định. Anh Nguyễn Tùng L phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ**: khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Tùng L.

2. *Về con chung*: giao cho chị Hoàng Thanh H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Nguyễn Duy M, sinh ngày 28/6/2021, kể từ ngày xét xử (ngày 23/8/2024) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tùng L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ 1 tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tùng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Hoàng Thanh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Tùng L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. *Về án phí:* Chị Hoàng Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002648 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí. Chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Tùng L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo:* đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND phường Phương Đông, TP Uông Bí);
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Thịnh**